ĐIỂM TỰ CHẤM - HUYỆN TUẦN GIÁO – NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 1019/BC-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyệ

STT	LĨNH VỰC / TIÊU CHÍ / TIÊU CHÍ THANH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM	TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG
1	**Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**	18,25	15.25	
1.1	**Kế hoạch CCHC**	2,00	2	
1.1.1	**Chất lượng Kế hoạch CCHC**	0,50	0.5	KH_14-KH-UBND,_ngay_14.1.2022.pdf. PL_1.1.1.pdf. PL_1.1.2.pdf. PL_1.2.pdf.

1.1.2	**Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC**	1,50	1.5	KH_14-KH-UBND,_ngay_14.1.2022.pdf. 1._BC_160-BC-UBND_QUY_I,_11.3.2022.pdf. 1._Bieu_kem_BC_160.pdf. 2BC450~1.PDF. 2BIEUK~1.PDF. 3BC702~1.PDF. 3._Bieu_kem_BC_702.pdf. 4._Bieu_kem_BC_963.pdf. 4._BC_963-BC-UBND_19.12.2022.pdf. PL_1.1.1.pdf. PL_1.1.2.pdf. PL_1.2.pdf.

1.2	**Thực hiện công tác báo cáo định kỳ CCHC**	3,00	3	1._BC_160-BC-UBND_QUY_I,_11.3.2022.pdf. 1._Bieu_kem_BC_160.pdf. 2._BC_450-BC-UBND_6_THANG,_16.6.2022.pdf. 2._Bieu_kem_BC_CCHC_6_thang_nam_2022.pdf. 3._BC_702-BC-UBND_QUÝ_III,_19.9.2022.pdf. 3._Bieu_kem_BC_702.pdf. 4._BC_963-BC-UBND,_19.12.2022.pdf. 4._Bieu_kem_BC_963.pdf.
1.3	**Kiểm tra công tác CCHC**	2,50	2.5	

1.3.1	**Tỷ lệ, chất lượng công tác tự kiểm tra (cơ quan chuyên môn cấp huyện và đơn vị hành chính cấp xã được UBND cấp huyện kiểm tra)**	1,00	1	BB-KT-CCHC-04.10.2022- _UBND_MUONG_THIN.pdf. BB-KT-CCHC-05.10.2022-UBND_NA_SAY.pdf. BB-KT-CCHC-06.10.2022- _UBND_CHIENG_DONG.pdf. BB-KT-CCHC-07.10.2022- UBND_CHIENG_SINH.pdf. BB-KT-CCHC-10.10.2022- _UBND_TOA_TINH.pdf. BB-KT-CCHC-11.10.2022- _UBND_QUAI_TO.pdf. BB-KT-CCHC-12.10.2022- _VP_HĐND&UBND.pdf. BB-KT-CCHC-12.10.2022-PHONG_GD&ĐT.pdf. BB-KT-CCHC-13.10.2022- _THANH_TRA_HUYEN.pdf. BB-KT-CCHC-13.10.2022-NN&PTNT.pdf. BB-KT-CCHC-14.10.2022-_PHONG_Y_TE.pdf. BB-KT-CCHC-14.10.2022- PHONG_DAN_TOC.pdf. BC_35-BC-PYT-27.09.2022-_PHONG_Y_TE.pdf. BC_59-BC-UBND-12.07.2022- _UBND_TOA_TINH.pdf. BC_60-BC-TTr-27.09.2022- _THANH_TRA_HUYEN.pdf. BC_79-BC-PDT-07.10.2022- PHONG_DAN_TOC.pdf. BC_140-BC-VP-27.09.2022-

1.3.2	**Phát hiện và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra**	1,50	1.5	KH_161-KH-UBND-07.07.2022-_UBND_HUYEN.pdf. BB-KT-CCHC-04.10.2022-_UBND_MUONG_THIN.pdf. BB-KT-CCHC-05.10.2022-UBND_NA_SAY.pdf. BB-KT-CCHC-06.10.2022-_UBND_CHIENG_DONG.pdf. BB-KT-CCHC-07.10.2022-UBND_CHIENG_SINH.pdf. BB-KT-CCHC-10.10.2022-_UBND_TOA_TINH.pdf. BB-KT-CCHC-11.10.2022-_UBND_QUAI_TO.pdf. BB-KT-CCHC-12.10.2022-_VP_HĐND&UBND.pdf. BB-KT-CCHC-12.10.2022-PHONG_GD&ĐT.pdf. BB-KT-CCHC-13.10.2022-_THANH_TRA_HUYEN.pdf. BB-KT-CCHC-13.10.2022-NN&PTNT.pdf. BB-KT-CCHC-14.10.2022-_PHONG_Y_TE.pdf. BB-KT-CCHC-14.10.2022-PHONG_DAN_TOC.pdf. BC124-~1.PDF. BC_173-BC-ĐKT_CCHC-20.10.2022-_ĐKT_CCHC.pdf. BC195-~1.PDF. BC255-~1.PDF. BC492-~1.PDF.
1.4	**Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC**	2,50	2.5	

1.4.1	**Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân**	1,00	1	HD_so_1783-HD-UBND_25.11.2022.pdf. KH_so_18-KH-UBND_21.1.2022.pdf. QD_so_960-QĐ-UBND_quy_dinh_cong_tac_TDKT_20. BB-BCTT-PLĐTB&XH.pdf. BB-BCTT-PVHTT.pdf. BB-BCTT-VPHĐND&UBND.pdf. BB-TĐKT-30.12.2022.pdf. BC_1000-BC-UBND_huyen_27.12.2022.pdf. QD_960-QD-UBND_huyen_20.5.2022.pdf.

1.4.2	**Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCC có liên quan đến kết quả CCHC**	1,50	1.5	1._QĐ_2126_QĐ-UBND_huyện_17.9.2021.pdf. 2._QĐ_số_165_QĐ-PNV_25.9.2021.pdf. 3._QĐ_số_75_QĐ-VP_20.9.2021.pdf. 4.QĐ_số_168_QĐ-PTP_24.9.2021.pdf. 5._QĐ_số_125_QĐ-PGĐT_22.9.2021.pdf. 6._QĐ_số_147_QĐ-PLĐTBXH_24.9.2021.pdf. 7.QĐ_số_12_QĐ-PTNMT_10.10.2021.pdf. HD_so_1718-HD-UBND_11.11.2022.pdf. BB-PGD&ĐT-12.12.2022.ĐG-CC.pdf. BB-PLĐTB&XH-09.12.2022-ĐG-CC.pdf. BB-PNV-02.12.2022-ĐG-CC.pdf. BB-PTNMT-17.12.1022-ĐG-CC.pdf. BB-PTP-07.12.2022-ĐG-CC.pdf. BB-VPHĐND&UBND-02.12.2022-ĐG-CC.pdf. BB-Danh_gia-Xep_loai-UBND_huyen-27.12.2022.pdf. TB_1968-TB-UBND-28.12.2022.pdf. TB_09-TB-PTNMT-20.12.2022.pdf. TB_135-TB-PNV-15.12.2022.pdf. TB_279-TB-PLĐTB&XH-15.12.1022.pdf. TB_1147-TB-PGD-26.12.2022.pdf.
1.5	**Công tác tuyên truyền CCHC**	2,00	2	

1.5.1	**Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC**	1,00	1	1._KH_15_UBND_về_TT_CCHC_huyện_TG.pdf. 2._BC_918_UBND_huyện_CCHC.pdf. 03._đường_link_minh_chứng.docx.
1.5.2	**Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC**	1,00	1	01._Giấy_mời_06_PKTHT.pdf. 02._Hình_ảnh_tập_huấn_2022.docx. 1._KH_15_UBND_về_TT_CCHC_huyện_TG.pdf. 2._BC_918_UBND_huyện_CCHC.pdf. 03._đường_link_minh_chứng.docx.
1.6	**Xử lý tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác CCHC**	3,00	3	
1.6.1	**Tự phát hiện tồn tại, hạn chế, bất cập đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC tại cơ quan.**	1,00	1	1._BC_160-BC-UBND_QUY_I,_11.3.2022.pdf. 1._Bieu_kem_BC_160.pdf. 2._BC_450-BC-UBND_6_THANG,_16.6.2022.pdf. 2._Bieu_kem_BC_CCHC_6_thang_nam_2022.pdf. 3._BC_702-BC-UBND_QUÝ_III,_19.9.2022.pdf. 3._Bieu_kem_BC_702.pdf. 4._BC_963-BC-UBND,_19.12.2022.pdf. 4._Bieu_kem_BC_963.pdf. BC_173-BC-ĐKT_CCHC-20.10.2022-_ĐKT_CCHC.pdf. BC_110-BC-PNV-15.8.2022.pdf.

1.6.2	**Các giải pháp và kết quả xử lý tồn tại nâng cao chất lượng các nhiệm vụ chưa đạt mục tiêu, yêu cầu.**	2,00	2	1._BC_160-BC-UBND_QUY_I,_11.3.2022.pdf. 1._Bieu_kem_BC_160.pdf. 2._BC_450-BC-UBND_6_THANG,_16.6.2022.pdf. 2._Bieu_kem_BC_CCHC_6_thang_nam_2022.pdf. 3._BC_702-BC-UBND_QUÝ_III,_19.9.2022.pdf. 3._Bieu_kem_BC_702.pdf. 4._BC_963-BC-UBND,_19.12.2022.pdf. 4._Bieu_kem_BC_963.pdf. BC_173-BC-ĐKT_CCHC-20.10.2022-_ĐKT_CCHC.pdf.
1.7	**Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm**	1,50	0	
1.8	**Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**	1,50	0	
1.9	**Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính**	0,25	0.25	BB_so_02-BB-UBND_hop_HD_sang_kien_22.12.20.pdf. QD_2152-QĐ-UBND_cong_nhan_SK_27.12.2022.pdf. SK_chi_dao_dieu_hanh_CCHC-Nguyen_Cong_Lam.pdf.

2	**Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**	6,75	6.25	
2.1	**Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước**	2,00	2	
2.1.1	**Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được Luật giao ban hành theo thẩm quyền**	1,00	1	Danh_muc_VB_QPPL_2022.pdf.
2.1.2	**Thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**	1,00	1	Danh_muc_ho_so_VB_QPPL_2022.pdf. 1._CV_91-CV-TTr_xin_y_kien_lan_1.pdf. 2._BC_95-BC-TTr_tiep_thu_giai_trinh_lan_1.pdf. 3._CV_2107-UBND-TTr_xin_y_kien_lan_2.pdf. 4._BC_03-BC-TTr_tiep_thu_giai_trinh_lan_2.pdf. 5._CV_04-CV-TTr_de_nghi_PTP_tham_dinh.pdf. 6._BC_05-BC-PTP_tham_dinh_Du_thao.pdf. 7._QD_01-2022-QD-UBND.pdf. 8._CV_177-UBND-NV_lay_y_kien_Du_thao.pdf. 9._BC_21-BC-PNV_tiep_thu_giai_trinh.pdf. 10._TTr_20-TTr-PNV_to_trinh_tham_dinh_Du_thao.pdf. 11._BC_14-_BC-PTP_tham_dinh_Du_thao.pdf. 12._TTr_25-TTr-PNV_to_trinh_ban_hành_QD.pdf. 13._QD_03-2022-QĐ-UBND.pdf. 14._CV_260-_UBND-LĐTBXH_lay_y_kien_Du_thao.pdf. 15._BC_46-BC-LĐTBXH_tiep_thu_giai_trinh.pdf. 16._TTr_47-TTr-LĐTBXH_de_nghi_tham_dinh.pdf. 17._BC_17-BC-PTP_tham_dinh_Du_thao.pdf. 18._TTr_51-TTr-LĐTBXH_ban_hành_QD.pdf. 19._QD_04-2022-QĐ-UBND.pdf. 20._CV_432-UBND-DT_xin_y_kien_Du_thao.pdf. 21._BC_30-BC-PDT_tiep_thu_giai_trinh.pdf. 22._TTr_30-TTr-PDT_de_nghi_tham_dinh_Du_thao.pdf.

2.2	**Kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**	2,50	2.5	
2.2.1	**Chất lượng kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**	1,00	1	KH_07-KH-UBND_kiem_tra_ra_soat_VBQPPL.pdf.
2.2.2	**Thực hiện kiểm tra thường xuyên, đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật sau khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền**	0,50	0.5	CV_83-UBND-TP_dinh_chinh_QD_02-2021-QD-UBND.pdf. QD_02-2021-QD-UBND.pdf.
2.2.3	**Tổ chức thực hiện rà soát thường xuyên đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện.**	0,50	0.5	
2.2.4	**Thực hiện công tác báo cáo hàng năm về kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**	0,50	0.5	
2.3	**Theo dõi thi hành pháp luật**	1,50	1.5	
2.3.1	**Thực hiện các hoạt động về TDTHPL**	1,00	1	1._KH_95-KH-UBND_TDTHPL_2022.pdf. 2._KH_25-KH-UBND_TDTHPL_lien_nganh_2022.pdf. 3._BC_895-BC-UBND_theo_doi_THPL_2022.pdf. 4.KH_200-KH-UBND_kiem_tra_TDTHPL.pdf. 5._QD_1739-QD-UBND_thanh_lap_doan_KT_TDTHPL.pdf. 6._BC_119-_BC-UBND_ket_qua_kiem_tra.pdf. 7._KH185-KH-UBND_khao_sat_2022.pdf. 8._BC_645-BC-UBND_ket_qua_khao_sat.pdf. 9._Phieu_khao_sat_1.pdf. 10._Phieu_khao_sat_2.pdf.

2.3.2	**Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật**	0,50	0.5	CV_1707-UBND-TP_chan_chinh_viec_TDTHPL_2022.pdf.
2.4	**Thực hiện các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL**	0,50	0	
2.5	**Sáng kiến, giải pháp mới trong xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**	0,25	0.25	1._BB_hop_xet_sang_kien.pdf. 2._QD_2152-QD-UBND_cong_nhan_sang_kien.pdf. 3._Sang_kien.pdf.
3	**Cải cách thủ tục hành chính**	9,00	9	
3.1	**Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát thủ tục hành chính (TTHC)**	0,25	0.25	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf. 2._KH_số_17-KH-UBND_KE-HOACH-RA-SOAT-TTHC-NAM-2022.pdf. 3._BC_số_607-BC-UBND_Bao-cao-ra-soat-TTHC-2022.pdf.
3.2	**Công bố, công khai TTHC**	2,00	2	

3.2.1	**Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện**	0,50	0.5	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf. 2._Bảng_niêm_yết_TTHC_cấp_huyện.jpg.
3.2.2	**Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả**	0,50	0.5	2._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Nà_Sáy.jpg. 3._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Mường_Thín.jpg. 4._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Quài_Cang.jpg. 5._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Pú_Nhung.jpg. 6._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Rạng_Đông.jpg. 7._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Quài_Nưa.jpg. 7.1_Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Quài_Nưa.jpg. 8._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Chiềng_Sinh.jpg. 9._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Phình_Sáng.jpg. 10._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Tênh_Phông.jpg. 11._Bảng_niêm_yết_TTHC_Thị_trấn_Tuần_Giáo.jpg. 12._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Mường_Khong.jpg. 13._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Mùn_Chung.jpg. 14._Bảng_niêm_yết_TTHC_Pú_Xi.jpg. 15._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Toả_Tình.jpg. 16._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Mường_Mùn.jpg. 19._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Quài_Tở.jpg. 17._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Ta_Ma.jpg. 18._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Nà_Tòng.jpg. 20._Bảng_niêm_yết_TTHC_xã_Chiềng_ĐÔng.jpg. 1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf.

3.2.3	**Công khai TTHC trên Trang TTĐT của huyện**	0,50	0.5	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf.
3.2.4	**Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh**	0,50	0.5	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf.
3.3	**Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**	2,00	2	
3.3.1	**Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả**	1,00	1	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf.
3.3.2	**Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp theo danh mục được phê duyệt**	0,50	0.5	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf. 2_VB_42-UBND-VP_Thực_hiện_tiếp_nhận_TTHC_thuộc_ngành_dọc_tại_Bộ_phận_Tiếp_nhận_và_Trả_kết_quả_các_cấp.PDF.

3.3.3	**Số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp**	0,25	0.25	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf. 2._Văn_bản_số_299-UBND-VP_thực_hiện_niêm_yết_công_khai_Danh_mục_TTHC_thực_hiện_theo_cơ_chế_một_cửa,_một_cửa_liên_thông_trong_giải_quyết_TTHC.pdf.
3.3.4	**Số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền**	0,25	0.25	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf. 2._Văn_bản_số_299-UBND-VP_thực_hiện_niêm_yết_công_khai_Danh_mục_TTHC_thực_hiện_theo_cơ_chế_một_cửa,_một_cửa_liên_thông_trong_giải_quyết_TTHC.pdf.
3.4	**Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC**	3,25	3.25	
3.4.1	**Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn**	1,00	1	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf. 2._BC_số_976-BC-UBND_Giải_trình_giải_quyết_TTHC_trễ_hạn_trên_Hệ_thống_Một_cửa_điện_tử_năm_2022.pdf. 3._Bc_giải_trình_Phòng__Lao_động_TBXH.pdf. 4._BC_giải_trình_trễ_hạn_kinh_tế_hạ_tầng.pdf. 5._BC_giải_trình_hồ_sơ_trễ_hạn_phòng_Tài_nguyên_-_MT.pdf.

3.4.2	**Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn**	1,00	1	
3.4.3	**Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC**	0,25	0.25	

3.4.4	**Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị**	1,00	1	1._BC_401_-_BC-_UBND_Kết_quả_chấm_điểm_đánh_giá_giải_quyết_TTHC_năm_2022_tỉnh_Điện_Biên.pdf. 2._BC_số_962-BC-UBND_Kết_quả_chấm_điểm_đánh_giá_việc_giải_quyết_TTHC_Năm_2022_trên_địa_bàn_huyện_Tuần_Giáo.pdf.
3.5	**Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chứcđối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết**	0,50	0.5	
3.5.1	**Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết**	0,25	0.25	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf.
3.5.2	**Công khai địa chỉ tiếp nhận PAKN tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC/Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả; Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền.**	0,25	0.25	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf.

3.6	**Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TTHC**	0,50	0.5	1._BC_987-BC-UBND_BÁO_CÁO_KSTTHC_NĂM_2022.pdf. 2._KH_số_04-KH-UBND_Kiểm_soát_thủ_tục_hành_chính_năm_2022_trên_địa_bàn_huyện_Tuần_Giáo.pdf. 3._Văn_bản_số_299-UBND-VP_thực_hiện_niêm_yết_công_khai_Danh_mục_TTHC_thực_hiện_theo_cơ_chế_một_cửa,_một_cửa_liên_thông_trong_giải_quyết_TTHC.pdf. 4._KH_số_17-KH-UBND_KE-HOACH-RA-SOAT-TTHC-NAM-2022.pdf. 5._VB_số_1585_UBND-VP__Triển_khai_sử_dụng_bộ_nhận_diện_thương_hiệu_của_Bộ_phận_Một_cửa_các_cấp_và_Hệ_thống_thông_tin_giải_quyết_thủ_tục_hành_chính_tỉnh_Điện_Biên.pdf.

3.7	**Sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách thủ tục hành chính**	0,50	0.5	1._Quyết_định_công_nhận_sáng_kiến.pdf. 2._Biên_bản_họp_Hội_đồng_sáng_kiến.pdf. 3._Sáng_kiến_kinh_nghiệm_trong_cải_cách_TTHC.pdf.
4	**Cải cách tổ chức bộ máy hành chính**	9,25	8.25	
4.1	**Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị**	4,00	4	

4.1.1	**Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện**	0,50	0.5	1._Phong_Noi_vu-_QD-Chuc-nang.pdf. 2._Phong_Dan_toc_-QD-quy-dinh-chuc-nang-nhiem-vu.pdf. 3PHONG~1.PDF. 4._Phong_Giao_duc_&_DT_-_QD_Chuc_nang,_nhiem_vu.pdf. 5._Phong_LD-TB&XH-Quyet-dinh-nhiem-vu-quyen-han.pdf. 6THANH~1.PDF. 7._Phong_Tai_nguyen_&_MT-QD-chuc-nang-nhiem-vu..pdf. 8PHONG~1.PDF. 9._VP_HDND&_UBND-QD_Chuc-nang-nhiem-vu.pdf. 10PHON~1.PDF. 11._Phong_NN&PTNT_QD-chuc-nang-nhiem-vu-phong-NN.pdf. 12._Phong_Y_te_QD_chuc_nang_nhiem_vu.PDF. 13._Phong_TC-KH_-_QD_chuc_nang_NV.pdf. BC_963-BC-UBND,_19.12.2022.pdf. Bieu_kem_BC_963.pdf.

4.1.2	**Thực hiện quy định, tính hợp lý trong cơ cấu, số lượng lãnh đạo của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.**	3,00	3	BC_so_880-BC-UBND_huyen_28.11.2022.pdf. Bieu_kem_BC_880-BC-UBND_28.11.2022.pdf.
4.1.3	**Tỉ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021**	0,50	0.5	4._BC_963-BC-UBND,_19.12.2022.pdf. 4._Bieu_kem_BC_963.pdf.
4.2	**Thực hiện các quy định về quản lý biên chế**	2,50	2.5	
4.2.1	**Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính**	0,25	0.25	BC_880-BC-UND_28.11.2022.pdf. Bieu_kem_BC_880-BC-UBND_28.11.2022.pdf. Bang_luong_T11+12_CC.pdf. Bieu_kem_QĐ_so_44_giao_bien_che.pdf. QD_so_44-QĐ-UBND_giao_bien_che_07.1.2022.pdf.

4.2.2	**Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương trong các đơn vị sự nghiệp công lập**	0,25	0.25	Bang_luong_T11+12_VC.pdf. BC_880-BC-UND_28.11.2022.pdf. Bieu_kem_BC_880-BC-UBND_28.11.2022.pdf. Bieu_kem_QĐ_43_giao_bien_che_SN.pdf. QD_so_43-QD-UBND_giao_bien_che_SN_07.1.2022.pdf. Bieu_kem_QD_1543_giao_bien_che_SNGD.pdf. QD_1543-QĐ-UBND_giao_bien_che_SNGD_11.8.2022.pdf.

4.2.3	**Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2021**	2,00	2	BC_880-BC-UND_28.11.2022.pdf. Bieu_kem_BC_880-BC-UBND_28.11.2022.pdf. Bieu_kem_QĐ_2190_giao_bien_che_2021-28.09.2021.pdf. Bieu_kem_QĐ_so_44_giao_bien_che.pdf. QD_so_44-QĐ-UBND_giao_bien_che_07.1.2022.pdf. QD_so_2190-QD-UBND_giao_bien_che_2021-28.9.2021.pdf. BC_1004-BC-UBND_bien_che_CC,_VC_2022-23.12.2022.pdf. Bieu_kem_BC_1004_BC_bien_che_CC,VC.pdf.
4.3	**Thực hiện phân cấp quản lý**	1,50	1.5	
4.3.1	**Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Trung ương, UBND tỉnh ban hành**	0,50	0.5	BC_981-BC-UBND_phan_cap_QLNN_20.12.2022.pdf.

4.3.2	**Thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND huyện đã phân cấp cho các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và xã.**	0,50	0.5	BB-KT-CCHC-04.10.2022-_UBND_MUONG_THIN.pdf. BB-KT-CCHC-05.10.2022-UBND_NA_SAY.pdf. BB-KT-CCHC-06.10.2022-_UBND_CHIENG_DONG.pdf. BB-KT-CCHC-07.10.2022-UBND_CHIENG_SINH.pdf. BB-KT-CCHC-10.10.2022-_UBND_TOA_TINH.pdf. BB-KT-CCHC-11.10.2022-_UBND_QUAI_TO.pdf. BB-KT-CCHC-12.10.2022-_VP_HĐND&UBND.pdf. BB-KT-CCHC-12.10.2022-PHONG_GD&ĐT.pdf. BB-KT-CCHC-13.10.2022-_THANH_TRA_HUYEN.pdf. BB-KT-CCHC-13.10.2022-NN&PTNT.pdf. BB-KT-CCHC-14.10.2022-_PHONG_Y_TE.pdf. BB-KT-CCHC-14.10.2022-PHONG_DAN_TOC.pdf. BC_35-BC-PYT-27.09.2022-_PHONG_Y_TE.pdf. BC_59-BC-UBND-12.07.2022-_UBND_TOA_TINH.pdf. BC_60-BC-TTr-27.09.2022-_THANH_TRA_HUYEN.pdf. BC_79-BC-PDT-07.10.2022-PHONG_DAN_TOC.pdf. BC_140-BC-VP-27.09.2022-

4.3.3	**Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra**	0,50	0.5	BB-KT-CCHC-04.10.2022-_UBND_MUONG_THIN.pdf. BB-KT-CCHC-05.10.2022-UBND_NA_SAY.pdf. BB-KT-CCHC-06.10.2022-_UBND_CHIENG_DONG.pdf. BB-KT-CCHC-07.10.2022-UBND_CHIENG_SINH.pdf. BB-KT-CCHC-10.10.2022-_UBND_TOA_TINH.pdf. BB-KT-CCHC-11.10.2022-_UBND_QUAI_TO.pdf. BB-KT-CCHC-12.10.2022-_VP_HĐND&UBND.pdf. BB-KT-CCHC-12.10.2022-PHONG_GD&ĐT.pdf. BB-KT-CCHC-13.10.2022-_THANH_TRA_HUYEN.pdf. BB-KT-CCHC-13.10.2022-NN&PTNT.pdf. BB-KT-CCHC-14.10.2022-_PHONG_Y_TE.pdf. BB-KT-CCHC-14.10.2022-PHONG_DAN_TOC.pdf. BC_35-BC-PYT-27.09.2022-_PHONG_Y_TE.pdf. BC_59-BC-UBND-12.07.2022-_UBND_TOA_TINH.pdf. BC_60-BC-TTr-27.09.2022-_THANH_TRA_HUYEN.pdf. BC_79-BC-PDT-07.10.2022-PHONG_DAN_TOC.pdf. BC_140-BC-VP-27.09.2022-
4.4	**Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TCBMHC**	1,00	0	

4.5	**Sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách tổ chức bộ máy**	0,25	0.25	BB_so_02-BB-UBND_hop_HD_sang_kien_22.12.20.pdf. QD_2152-QĐ-UBND_cong_nhan_SK_27.12.2022.pdf. SK_Cai_cach_TCBM-Tran_Thi_Viet_Ha.pdf.
5	**Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**	10,75	10.75	
5.1	**Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm**	0,50	0.5	
5.1.1	**Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt**	0,25	0.25	BC1004~1.PDF. Bieu_kem_BC_1004_BC_bien_che_CC,VC.pdf. ĐA_so_1607-DA-UBND_VTVL_cong_chuc_28.9.2022.pdf. TTr_241-TTr-UBND_25.01.2022.pdf.

5.1.2	**Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt**	0,25	0.25	BC1004~1.PDF. Bieu_kem_BC_1004_BC_bien_che_CC,VC.pdf. ĐA_so_1066-DA-UBND_VTVL_vien_chuc_28.9.2022.pdf. TTr_241-TTr-UBND_25.01.2022.pdf.
5.2	**Tuyển dụng công chức, viên chức**	1,00	1	

5.2.1	**Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại các phòng, ban, UBND cấp xã**	0,50	0.5	BC_880-BC-UND_28.11.2022.pdf. Bieu_kem_BC_880-BC-UBND_28.11.2022.pdf. Quy_trinh_tuyen_dung_CCHC.pdf. BC_963-BC-UBND,_19.12.2022.pdf. 1._QD_Tuyen_dung_CC_(Cao_Thi_Sim).pdf. 2.QD-Tuyen-dung-CC_(Dinh_Thi_Hong).pdf. 3.QD-Tuyen-dung-CC_(Tran_Quang_Bach).pdf. 4.QD-Tuyen-dung-CC_(Vu_Van_Hieu).pdf. 5.QD-Tuyen-dung-CC_(Tran_Ngoc_Duc).pdf. 6.QD-Tuyen-dung-CC_(Chu_Van_Tuan).pdf. 7.QD_tuyen_dung_CC_(Quang_Thu_Huong).pdf. 8.QD-tuyen-dung-CC_(Do_Ngoc_Tuan).pdf. 10.QD-tuyen-dung-CC_(Pham_Thi_Phuong_Thao).pdf.
5.2.2	**Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện**	0,50	0.5	BC_880-BC-UND_28.11.2022.pdf. BC_963-BC-UBND,_19.12.2022.pdf. Bieu_kem_BC_880-BC-UBND_28.11.2022.pdf. Quy_trinh_tuyen_dung_vien_chuc_2022.pdf.
5.3	**Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng viên chức**	1,00	1	

5.3.1	**Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức**	0,50	0.5	Biểu_1+2_kem_TTr_so_29_nang_ngach.pdf. TTr_so_29-TTr-UBND_16.1.2022.pdf.
5.3.2	**Thực hiện quy định về thi hoặc xét thăng hạng viên chức**	0,50	0.5	Biểu_3+4_kèm_TTr_so_29_thang_hang.pdf. TTr_so_29-TTr-UBND_16.1.2022.pdf. DS_kem_TTr_so_245_dang_ky_thang_hang.pdf. TB_1784-TB-UBND_xet_thang_hang_2022-25.11.2022.pdf. TTr_so_245-TTr-UBND_de_an_thang_hang_28.10.2022.pdf. VB_3722-UBND-NC_phe_duyet_DA_thang_hang_15.11.2022.

5.4	**Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý**	0,50	0.5	BC_880-BC-UND_28.11.2022.pdf. Bieu_kem_BC_880-BC-UBND_28.11.2022.pdf. Quy_định_tiêu_chuẩn_diện_CB_thuộc_BTV_Huyện_ủy_QL.pdf. QD_333-QĐ-UBND_bo_nhiem_26.01.2022_(Tran_Khoa_Phuong).pdf. QD_789-QĐ-UBND_Bo_nhiem_07.4.2022_(Truong_Kien_Cuong).pdf. QD_1089QĐ-UBND_BN_lai_08.6.2022_(Nguyen_Cong_Lam).pdf. QD_1218-QĐ-UBND_bo_nhiem_28.6.2022_(Lo_Van_Duc).pdf. QD_1228-QĐ-UBND_bo_nhiem_28.6.2022_(Tran_Thi_Viet_Ha).pdf. QD_1739-QĐ-UBND_tinh-phe_chuan_CT_(Le_Xuan_Canh).pdf. QĐ_94-QĐ-UBND-bo_nhiem_13.01.2022_(_nguyễn_thị_yến).pdf. QĐ_113-QĐ-UBND-bo_nhiem_17.01.2022(_Ngô_Thị_Hằng).pdf. QĐ_686-QĐ-UBND-bo_nhiem_23.03.2022_(_lo_van_quang).pdf. QĐ_786-QĐ-UBND-
5.5	**Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại và chấp hành kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức**	2,00	2	

5.5.1	**Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức**	0,50	0.5	HD_so_1718-HD-UBND_11.11.2022.pdf. QĐ_2126_QĐ-UBND_huyện_17.9.2021.pdf. TB_so_1968-TB-UBND_đánh_giá_xếp_loại_28.12.2022.pdf.
5.5.2	**Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức**	1,50	1.5	BC_880-BC-UND_28.11.2022.pdf. BC_so_954-BC-UBND_ky_luat_ky_cuong_15.12.2022.pdf. BC_so_956-BC-UBND_10.12.2022.pdf. KH_so_126-KH-UBND_thuc_hien_KL_21.pdf.

5.6	**Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**	1,00	1	BC_920-BC-UBND_dao_tao_boi_duong_2022_-_08.12.2022.pdf. Bieu_kem_BC_so_920_dao_tao_boi_duong.pdf. Bieu_kem_KH_216_dao_tao_boi_duong.pdf. KH_216-KH-UBND_dao_tao_boi_duong_17.11.2021.pdf. QD__135-QD-UBND-19.01.2022-UBND_huyen.pdf. QD_137-QD-UBND-19.01.2022-UBND_huyen.pdf. QD_140-QD-UBND-19.01.2022-UBND_huyen.pdf. QD_141-QD-UBND-19.01.2022-UBND_huyen.pdf. QD-680-QD-UBND-24.3.2022-UBND_huyen.pdf. QD-681-QD-UBND-24.3.2022-UBND_huyen.pdf. QD-874-QD-UBND-29.4.2022-UBND_huyen.pdf. QD875-QD-UBND-29.4.2022-UBND_huyen.pdf. QD-876-QD-UBND-29.4.2022-UBND_huyen.pdf. QD-877-QD-UBND-29.4.2022-UBND_huyen.pdf. QD-878-QD-UBND-29.4.2022-UBND_huyen.pdf. QD-1210-QD-UBND-29.6.2022-UBND_huyen.pdf. QD-1211-QD-UBND-29.6.2022-UBND_huyen.pdf. QD-1212-QD-UBND-29.6.2022-UBND_huyen.pdf. QD-1213-QD-UBND-29.6.2022-
5.7	**Thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác**	3,00	3	
5.7.1	**Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định**	0,50	0.5	KH_so_77-KH-UBND-25.3.2022_UBND_huyen.pdf. DS_chuyen_doi_vị_trí_công_tác_năm_2022.pdf.

5.7.2	**Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác**	2,50	2.5	BC_951-BC-UBND-09.12.2022_UBND_huyen.pdf. BC_1015-BC-UBND-30.12.2022.pdf. 1._QĐ_số_2002_QĐ-UBND_huyện_27.8.2021_Nguyen_Thi_Tuyet.pdf. 2._QĐ_số_2003_QĐ-UBND_27.8.2021_Le_Tien_Binh.pdf. 3._QĐ_số_2004_QĐ-UBND_27.8.2021_Nguyen_Thi_Lan_Phuong.pdf. DS_chuyen_đoi_Ke_toan_9-2021_theo_KH_số_934_.pdf. DS_chuyen_đoi_vị_trí_công_tác_năm_2022.pdf. QĐ_chuyển_đổi_vị_trí_công_tác_ông_Cà_Văn_Phương.pdf. QĐ_chuyển_đổi_vị_trí_công_tác_ông_Cà_Văn_Tiên.pdf. QĐ_chuyển_đổi_vị_trí_công_tác_ông_Giàng_A_Dờ.pdf. QĐ_chuyển_đổi_vị_trí_công_tác_ông_Hà_Duy_Khánh.pdf. QĐ_chuyển_đổi_vị_trí_công_tác_ông_Lầu_A_Và.pdf. QĐ_chuyển_đổi_vị_trí_công_tác_ông_Lò_Văn_Hỏ
5.8	**Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã**	0,50	0.5	

5.8.1	**Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã**	0,25	0.25	BC_1011-BC-UBND_huyen-29.12.2022.pdf. Bieu_kem_BC_1011-29.12.2022.pdf.
5.8.2	**Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã**	0,25	0.25	BC_1011-BC-UBND_huyen-29.12.2022.pdf. Bieu_kem_BC_1011-29.12.2022.pdf.

5.9	**Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, VC**	1,00	1	BC_880-BC-UND_28.11.2022.pdf. BC_920-BC-UBND_dao_tao_boi_duong_2022_-_08.12.2022.pdf. BC_1004-BC-UBND_bien_che_CC,_VC_2022-23.12.2022.pdf. BC_1011-BC-UBND_huyen-29.12.2022.pdf. BC_so_954-BC-UBND_ky_luat_ky_cuong_15.12.2022.pdf. BC_so_956-BC-UBND_10.12.2022.pdf. Bieu_kem_BC_880-BC-UBND_28.11.2022.pdf. Bieu_kem_BC_1004_BC_bien_che_CC,VC.pdf. Bieu_kem_BC_1011-29.12.2022.pdf. Bieu_kem_BC_so_920_dao_tao_boi_duong.pdf. Bieu_kem_KH_216_dao_tao_boi_duong.pdf. KH_so_77-KH-UBND-25.3.2022_UBND_huyen.pdf.
5.10	**Sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách chế độ công vụ**	0,25	0.25	BB_so_02-BB-UBND_hop_HD_sang_kien_22.12.20.pdf. QD_2152-QĐ-UBND_cong_nhan_SK_27.12.2022.pdf. SK_cai_cach_che_do_cong_vu-Tran_Manh_Thang.pdf.
6	**Cải cách tài chính công**	8,75	4.75	
6.1	**Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách**	1,50	1.5	

6.1.1	**Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính**	1,00	1	BC_495-BC-TCKH-30.12.2022-TCKH.pdf.
6.1.2	**Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách**	0,50	0.5	BC_128BC-UBND_16.3.2021_UBND_huyen.pdf. BC_174-BC-UBND_05.4.2021_UBND_huyen_(Bieu).pdf. BC_174-BC-UBND_05.4.2021_UBND_huyen_(Chung_tư_1).pdf. BC_174-BC-UBND_05.4.2021_UBND_huyen_(Chung_tư_2).pdf. BC_174-BC-UBND_05.4.2021_UBND_huyen.pdf. BC_511BC-UBND_8.7.2021_UBND_huyen_(HS_kem_theo).pdf. BC_511BC-UBND_8.7.2021_UBND_huyen.pdf. Giấy_đề_nghị_thanh_toán_tạm_ứng_vốn_đầu_tư_số_01211015_7044683_2761002_ngày_15102021.pdf. KL_77KL-TTr_8.2.2021_Thanh_tra_tinh_(Bieu).pdf. KL_77KL-TTr_8.2.2021_Thanh_tra_tinh.pdf. BC_11-BC-UBND-06.1.2022-UBND_huyen.pdf. BC_87-BC-TCKH-06.4.2022-Tai_chinh_ke_hoach.pdf. BC_139-BC-UBND-24.2.2022-UBND_huyen.pdf. BC_568-BC-UBND-25.7.2022-UBND_huyen.pdf. Bieu_kem_BC_87-BC-TCKH-06.4.2022-Tai_chinh_ke_hoach.pdf.
6.2	**Công tác quản lý, sử dụng tài sản công**	1,00	1	

6.2.1	**Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý**	0,50	0.5	Chieng_Dong.pdf. Chieng_Sinh.pdf. cựu_chiến_binh.pdf. hội_nông_dân.pdf. hội_phụ_nữ.pdf. huyện_đoàn.pdf. huyện_ủy.pdf. mặt_trận.pdf. Mun_Chung.pdf. Muong_Khong.pdf. Muong_Mun.pdf. Muong_Thin.pdf. Na_Say.pdf. Na_Tong.pdf. nội_vụ.pdf. P_văn_hóa.pdf. Phinh_Sang.pdf. phòng_dân_tộc.pdf. phòng_giáo_dục.pdf. phòng_kinh_tế_hạ_tầng.pdf. phòng_lao_động.pdf. phòng_nông_nghiệp.pdf. phòng_Tài_chính.pdf. phòng_tài_nguyên_môi_trường.pdf. phòng_tư_pháp.pdf. phòng_y_tế.pdf. Pu_Nhung.pdf. Pu_Xi.pdf.

6.2.2	**Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công**	0,50	0.5	BC_01-BC-ĐKT_-_02.12.2022_-_Doan_kiem_tra.pdf. CTr_01-CTr-ĐKT_-_09.09.2022-Doan_kiem_tra.pdf. CV_1867-UBND-TCKH_-_08.12.2022_-_UBND_huyen.pdf. KH_176-KH-UBND_-08.08.2022-UBND_huyen.pdf. QĐ_1600-QĐ-UBND_-_25.8.2022-UBND_huyen.pdf.
6.3	**Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)**	3,00	1	
6.3.1	**Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên**	1,00	0	
6.3.2	**Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên**	1,00	0	
6.3.3	**Thực hiện quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các đơn vị SNCL**	1,00	1	BC_495-BC-TCKH-30.12.2022-TCKH.pdf.
6.4	**Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực Cải cách tài chính công**	1,00	1	BC_45-BC-TCKH-01.03.2022-TCKH.pdf. BC_203-BC-TCKH-10.6.2022-TCKH.pdf. BC_348-BC-TCKH-13.9.2022-TCKH.pdf. BC_452-BC-TCKH-13.12.2022-TCKH.pdf.
6.5	**Sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách tài chính công**	0,25	0.25	Bien_ban_hop_Hoi_dong_sang_kien.pdf. QĐ_2152-QĐ-UBND-27.12.2022-UBND_huyen.pdf. Thuyet_minh_sang_kien.pdf.
6.6	**Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công**	2,00	0	

6.6.1	**Thực hiện tiết kiệm, chống lãnh phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị**	0,50	0	
6.6.2	**Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính**	0,50	0	
6.6.3	**Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập**	0,50	0	
6.6.4	**Mức độ đảm bảo phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc UBND cấp Huyện theo quy định**	0,50	0	
7	**Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**	13,25	11.5	
7.1	**Mức độ hoàn thành kế hoạch của cơ quan, đơn vị về chính quyền số**	1,00	1	01._KH_183_UBND_CĐS_2022.pdf. 02._KH_BC_266_UBND_CĐS_2022.pdf. 03._BC_CĐS_6_tháng_BCĐ.pdf. 04._BC_1001_BC_UBND.pdf.
7.2	**Phát triển các ứng dụng, dịch vụ giữa các cơ quan nhà nước**	3,00	3	

7.2.1	**Tỷ lệ văn bản đi của cơ quan, đơn vị được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng**	2,00	2	BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu1_BC_1009_BC_UBND.pdf.
7.2.2	**Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh**	1,00	1	BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu4_BC_1009_BC_UBND.pdf.
7.3	**Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức**	4,00	4	

7.3.1	**Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến**	2,00	2	BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu5_BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu6_BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu2_BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu3_BC_1009_BC_UBND.pdf.

7.3.2	**Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến**	2,00	2	BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu4_BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu7_BC_1009_BC_UBND.pdf.
7.4	**Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích**	3,50	3.5	

7.4.1	**Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI**	1,50	1.5	01.BC_986_UBND_BCCI_2022.pdf. 02._BC_23_BCCI_BĐ_HUYỆN.PDF. 03_Biểu_BCCI_kèm_theo.pdf. BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu9_BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu8_BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu10_BC_1009_BC_UBND.pdf.

7.4.2	**Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI**	1,00	1	01.BC_986_UBND_BCCI_2022.pdf. 02._BC_23_BCCI_BĐ_HUYỆN.PDF. 03_Biểu_BCCI_kèm_theo.pdf. BIEU_BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu10_BC_1009_BC_UBND.pdf.

7.4.3	**Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI**	1,00	1	01.BC_986_UBND_BCCI_2022.pdf. 02._BC_23_BCCI_BĐ_HUYỆN.PDF. 03_Biểu_BCCI_kèm_theo.pdf. BC_1009_BC_UBND.pdf. Bieu10_BC_1009_BC_UBND.pdf.
7.5	**Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**	1,00	0	
7.6	**Sáng kiến, giải pháp mới trong xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**	0,75	0	
8	**Tác động của cchc đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế- xã hội của huyện, thị xã, thành phố**	1,00	1	

8.1	**Thực hiện thu ngân sách hàng năm của các UBND cấp huyện theo Quyết định được UBND tỉnh giao**	1,00	1	BC_915-BC-UBND-31.12.2022-UBND_huyen.pdf. Bieu_kem_BC_BC_915-BC-UBND-31.12.2022-UBND_huyen.pdf.
8	**Tác động của CCHC đến phát triển KT-XH**	0,00	0	
Tổng điểm		77,00	66,75	

Ngày 30 tháng 12 năm 2

NGƯỜI LẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRẦN THỊ VIỆT HÀ

ện Tuần Giáo)

GIẢI TRÌNH
- Thời gian: Kế hoạch ban hành ngày 14/01/2022 đảm bảo đúng thời gian quy định. - Đủ nội dung, nhiệm vụ của: Công tác chỉ đạo, điều hành; 6 lĩnh vực CCHC; Tại Phần II, từ trang 2 đến trang 6 và có Phụ lục kèm theo Kế hoạch. - Mục tiêu của năm kế hoạch: rõ ràng về tỷ lệ và nội dung tại phụ lục 1.1.1 mục tiêu Kế hoạch của huyện đề ra bằng mục tiêu của tỉnh. - Nhiệm vụ: 32 nhiệm vụ, tại phụ lục 1.1.2 Đạt 100% kế hoạch có nhiều sản phẩm đầu ra cụ thể phù hợp với từng hoạt động triển khai tại phụ lục 1.1.2. - Sản phẩm đầu ra cụ thể là 32 nhiệm vụ tại (cột 2 - nhiệm vụ cụ thể); (cột 3 - sản phẩm đầu ra cụ thể); (cột 4- thời gian thực hiện); (cột 5- Mục tiêu); (cột 6- Sản phẩm đã hoàn thành); cột 7-thời gian hoàn thành); (cột 8 - Mục tiêu đạt được) tại phụ lục 1.1.2.

- Kế hoạch CCHC:
+ Mục tiêu: đạt 100% kế hoạch.
+ Nhiệm vụ: Hoàn thành 32/32 nhiệm vụ, đạt 100%; thể hiện tại phụ lục 1.1.2 của Kế hoạch và BC Quý I, BC 6 tháng, BC Quý III, BC năm.
* Về nội dung, chất lượng: - Đánh giá kết quả đạt được tại phần II của 4 báo cáo; - Chỉ ra từng tồn tại hạn chế tại phần III mục 2 của 4 báo cáo, đánh giá nguyên nhân chủ quan, khách quan tại phần III mục 3 trong 4 BC. Đưa ra giải pháp chung và giải pháp riêng đặc thù theo các mục tương ứng trong BC năm số 963; Mục tiêu KQ khắc phục tồn tại, đề ra các giải pháp trong phần IV. Phương hướng của 4 BC - Đối với tồn tại, hạn chế mới phát sinh trong năm: Đã chỉ ra từng tồn tại, hạn chế chi tiết, cụ thể của từng nhiệm vụ trong từng lĩnh vực; đánh giá nguyên nhân chủ quan, khách quan. Đưa ra giải pháp chung và giải pháp riêng đặc thù nhằm xử lý, khắc phục đối với từng tồn tại, hạn chế. phụ lục 1.1.2 và phụ lục 1.2, phụ lục 1.1.1.

- Số lượng báo cáo: Đủ 04 báo cáo định kỳ (báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm). - Thời gian: Ban hành đúng thời gian theo quy định, cụ thể: BC-Quý I số 160 ngày 18/3/2022; BC 6 tháng số 450 ngày 16/6/2022, BC Quý III số 702 ngày 19/9/2022, BC năm số 963 ngày 99/12/2022. - Nội dung, chất lượng: + Kết quả đạt được: Đánh giá kết quả đạt được (có số liệu, nội dung minh chứng) ghi tại phần II của các báo cáo trên. + Tồn tại, hạn chế: tại phần III mục 2 của các báo cáo trên, đã chỉ ra từng tồn tại, hạn chế chi tiết, cụ thể của từng nhiệm vụ trong từng lĩnh vực; có đánh giá nguyên nhân chủ quan, khách quan của các hạn chế và đã đưa ra giải pháp chung, giải pháp riêng đặc thù nhằm giải quyết đối với từng tồn tại, hạn chế, đặt ra mục tiêu khắc phục tồn tại, hạn chế rõ ràng cụ thể, chi tiết; có đánh giá kết quả sau khi triển khai các giải pháp; có đánh giá trách nhiệm của tập thể cá nhân.

1. Tỷ lệ tự kiểm tra: 100% cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn; quy định tại Phần II mục 1 trang 2 của Kế hoạch số 161.

- Số đơn vị được kiểm tra: Phần II mục 1, Trang 2 KH 161 và Mục 3 khoản 3.2, 3.3 thông báo số 131: Kiểm tra trực tiếp 6/13 cơ quan chuyên môn; 6/19 xã, thị trấn; Tổng số được kiểm tra 12/32 = 37,5%.

2. Nội dung, chất lượng công tác kiểm tra:

- Nội dung: Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành 6 lĩnh vực CCHC tại trang 2 phần III, của KH 161.

- Chất lượng: Phát hiện các tồn tại, hạn chế trong từng nhiệm vụ, lĩnh vực CCHC tại trang 3, mục 2 Báo cáo kết quả kiểm tra số 173/BC-ĐKTr ngày 20/10/2022 ; Biên Bản Kiểm tra của 06 cơ quan chuyên môn: Phòng GD&ĐT, VP HĐND & UBND, Thanh tra, phòng NN & PTNT, Y tế, phòng Dân tộc và biên bản kiểm tra của 06 xã: Mường Thín, Nà Sáy, Chiềng Đông, Chiềng Sinh, Toả Tình, Quài Tở.

"- Các vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra được thể hiện trong các Biên bản kiểm tra tại 12 Biên bản kiểm tra (06 CQCM; 06 xã)
- Các yêu cầu xử lý, cách thức, giải pháp khắc phục các vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra:
Huyện thực hiện kiểm tra các vấn đề phát hiện, yêu cầu xử lý, cách thức, giải pháp khắc phục các vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra, được thể hiện trong các Biên bản kiểm tra tại 12 Biên bản kiểm tra (06 CQCM; 06 xã) BC số 173/BC-ĐKT ngày 20/10/2022 của Đoàn kiểm tra công tác CCHC về kết quả kiểm tra công tác CCHC.
- Kết quả xử lý khắc phục: được thể hiện trong các báo cáo khắc phục xử lý của (06 CQCM; 06 xã).
- Tổng số vấn đề phát hiện: 6 vấn đề đã được phát hiện, 6 vấn đề đã được xử lý, khắc phục đạt 100% kết quả mục tiêu.

"- Huyện ban hành quy định công tác thi đua khen thưởng số 960/QĐ-UBND ngày 20/5/2022; KH thi đua khen thưởng năm 2022 số 18/KH-UBND ngày 21/01/2022.
- Trong Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2022 có yêu cầu "lấy kết quả công tác CCHC là tiêu chuẩn, tiêu chí quan trọng xét thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân", thể hiện tại trang 2, dòng thứ 6-7 từ trên xuống tại HD số 1783/HD-UBND ngày 25/11/2022.
- Thời gian ban hành hướng dẫn: Ban hành Hướng dẫn thi đua hợp lý, thể hiện ở ngày 25/11/2022 là ngày ban hành HD số 1783/HD-UBND.
- BC tổng kết thi đua khen thưởng năm 2022 số 1000/BC-UBND ngày 27/12/2022.
- Báo cáo thành tích TĐKT của tập thể và cá nhân thuộc các cơ quan: Văn phòng HĐND, Lao động - TB&XH, Văn hoá & thông tin.
- Biên bản họp xét TĐKT của huyện và 03 Cơ quan đơn vị đã đánh giá và thực hiện việc sử dụng kết quả công tác CCHC là tiêu chuẩn, tiêu chí quan trọng xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân."

"- Quyết định số 2126/QĐ-UBND ban hành Quy chế đánh giá xếp loại CBCCVC có nội dung "gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCC có liên quan đến kết quả CCHC ", thể hiện tại Trang 3, dòng 6 đến dòng 8 từ trên xuống, thuộc khoản 5, Điều 2 của Quyết định số 2126.
- Thời gian hành quy chế hợp lý, ngày 17/9/2021.
- Quy chế đánh giá xếp loại của các cơ quan, đơn vị và các Biên bản họp đều có nội dung "gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCC có liên quan đến kết quả CCHC ":
+ QĐ số 165/QĐ-PNV, ngày 25/9/2021 Phòng Nội vụ: quy định tại khoản 2, trang 2 Điều 2 chương I những quy định chung.
+ QĐ số 75/QĐ-VP, ngày 20/9/2021 của Văn phòng HĐND & UBND huyện: quy định tại trang 7 khoản d điều 16 chương IV điều khoản thi hành.
+ QĐ số 168/QĐ-PTP ngày 24/9/2021 của Phòng Tư pháp.
+ QĐ số 125/QĐ-PGDĐT, ngày 22/9/2021 của Phòng Giáo dục & ĐT.
+ QĐ số 147/QĐ-PLĐTBXH ngày 24/9/2021 của Phòng Lao động - TB&XH.
+ QĐ số 12/QĐ-TNMT ngày 10/10/2021 của Phòng Tài nguyên & MT: quy định tại khoản 2, trang 2 Điều 2 chương I Những quy định chung.
Biên bản họp đánh giá, xếp loại của các cơ quan: Nội vụ, Văn phòng HĐND & UBND, Tư pháp, Giáo dục & Đào tạo, Lao

Trong năm 2022, UBND huyện Tuần Giáo đã hoàn thành 100% các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch tuyên truyền CCHC đặt ra từ đầu năm tại Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện Tuần Giáo. được thể hiện tại Phần II đánh giá chung trong BC 918 của UBND huyện Tuần Giáo.
I. UBND huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú đan dạng được thể hiện tại ý 4 trang 4, 5 báo cáo 981 của UBND huyện Tuần Giáo kèm theo. II. Ngoài ra UBND huyện Tuần Giáo đã tổ chức Hội nghị tập huấn “Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015” (giấy mời số 06/GM-KTHT ngày 22/8/2022).
"- Các tồn tại, hạn chế được nêu rõ ràng, chi tiết, được thể hiện trong phần tồn tại, hạn chế tại: BC số 160/BC-UBND, trang 7,8 mục 2, phần III; BC số 450/BC-UBND,trang 21 mục 2, phần III; BC số 702/BC-UBND,trang 24 mục 2, phần III; BC số 963/BC-UBND,trang 27 mục 2, phần III; BC số 173/BC-ĐKT, tại trang 3, mục 2 - Đánh giá nguyên nhân chủ quan, khách quan cụ thể và chỉ ra trách nhiệm của tập thể, cá nhân của các tồn tại đó được chỉ ra rõ ràng đối với từng hạn chế, được thể hiện trong phần nguyên nhân của tồn tại hạn chế trong phần III, mục 3 của các báo cáo số 160, BC số 450, BC số 702, BC số 963.

- BC số 702/BC-UBND, các giải pháp cho 06 nội dung CCHC phần II - Kết quả thực hiện công tác CCHC từ trang 4 đến trang 20. Giải pháp trong mục 1.4 -trang 7; giải pháp trong mục 2.3 -trang 10; giải pháp trong mục 3.5 - trang 12; giải pháp trong mục 4.9-trang 17; giải pháp trong mục 5.5 - trang 20; giải pháp trong mục 6.3 - trang 22.
(Tiêu chí không xét)
(Tiêu chí không xét)
- Sáng kiến mới trong chỉ đạo điều hành công tác cải cách hành chính: "Một số giải pháp trong công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn huyện" đáp ứng yêu cầu: + Có liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành CCHC. + Đã được áp dụng trong thực tiễn để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC trong phạm vi huyện Tuần Giáo. + Đã mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ CCHC của huyện. + Được UBND huyện công nhận tại Quyết định số 2152 ngày 27/12/2022.

Trong năm UBND huyện ban hành 11 Quyết định QPPL (có Danh mục văn bản QPPL năm 2022 kèm theo)
Hồ sơ trình UBND huyện ban hành văn bản QPPL đảm bảo quy trình, thời gian theo quy định

Đã ban hành KH đảm bảo chất lượng, thời gian. BC kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 chưa đến thời gian thực hiện (Dự kiến thực hiện trước ngày 20/01/2023)
Thực hiện kiểm tra thường xuyên, đầy đủ và kịp thời (chưa đến thời gian báo cáo. Dự kiến báo cáo trước ngày 20/01/2023). Đã ban hành văn bản đính chính văn bản QPPL thông qua kết luận của cấp trên
Chưa đến thời gian công bố và báo cáo (Dự kiến thực hiện trước ngày 20/01/2023)
Chưa đến thời gian báo cáo (Dự kiến thực hiện trước ngày 20/01/2023)
Đã ban hành các kế hoạch, báo cáo … đảm bảo chất lượng, thời gian ban hành; Kết quả triển khai đảm bảo chất lượng, đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra

Đã có văn bản kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền
(Tiêu chí không xét)
có QĐ công nhận sáng kiến của UBND huyện, BB họp của Hội đồng sáng kiến, sáng kiến đã được công nhận
- BC số 987/BC-UBND tại trang 2, mục 3, dòng thứ 16 từ dưới lên: Sau khi tiến hành rà soát đánh giá TTHC, trên địa bàn huyện đã đề xuất cắt giảm thời gian xử lý 02 TTHC thuộc lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (TTHC về cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu; cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh); kết quả rà soát đề nghị cắt giảm 28,5% thời gian thực hiện TTHC từ 07 ngày xuống còn 05 ngày - Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 20/01/2022 Kế hoạch rà soát TTHC; tại trang 01, mục 1 và mục 2; tại trang 03 phụ lục rà soát đánh giá. - Báo cáo số 607/BC-UBND ngày 08/8/2022 Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022; tại trang 01 mục II, dòng 20 từ dưới lên.

- BC số 987/BC-UBND tại trang 2, dòng thứ 7 từ trên xuống: công khai đầy đủ đúng quy định trên Bảng niêm yết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện và cấp xã. - Ảnh niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả cấp huyện
- BC số 987/BC-UBND tại trang 2, dòng thứ 7 từ trên xuống: công khai đầy đủ đúng quy định trên Bảng niêm yết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện và cấp xã. - Ảnh niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả cấp xã.

BC số 987/BC-UBND tại trang 2, dòng thứ 6 từ trên xuống: đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện (https://tuangiao.gov.vn/pso/). - Đường link: https://tuangiao.gov.vn/pso/
BC số 987/BC-UBND tại trang 2, mục 5, dòng thứ 3 từ dưới lên: Thực hiện công khai 100% tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT của huyện và Hệ thống Một cửa điện tử, cổng DVC của tỉnh. - Đường link https://tuangiao.gov.vn/
BC 987/BC-UBND, tại trang 4 dòng 16 từ trên xuống: 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã.
"- BC 987/BC-UBND, tại trang 4, dòng thứ 18 từ trên xuống: Thực hiện kiện toàn bộ phận một cửa các cấp: tại cấp huyện bố trí 02 công chức thực hiện việc tiếp nhận các TTHC thuộc lĩnh vực giải quyết của cấp huyện; ngành dọc 01 viên chức thuộc BHXH huyện tiếp nhận và xử lý các hồ sơ thuộc ngành bảo hiểm; tại cấp xã bố trí 02 công chức/01 xã thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ thuộc lĩnh vực giải quyết của cấp xã, bố trí nơi làm việc để Quân sự, công an xã tiếp nhận và xử lý TTHC thuộc lĩnh vực quân sự, công an giải quyết. - VB số 42/UBND-VP, trang 2 Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trương ương được tổ chức theo ngành dọc đưa ra tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, cấp xã. + TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan quốc phòng: 13 + TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan công an: 08 + TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan bảo hiểm xã hội Việt Nam: 06

- BC số 987/BC-UBND; tại trang 2, dòng 13 từ trên xuống: Ban hành văn bản số 299/UBND-VP ngày 07 tháng 03 năm 2022 về việc Công khai Danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cùng cấp và liên thông giữa các cấp chính quyền trong giải quyết TTHC. - văn bản số 299/UBND-VP ngày 07 tháng 03 năm 2022
BC số 987/BC-UBND; tại trang 2, dòng 13 từ trên xuống: Ban hành văn bản số 299/UBND-VP ngày 07 tháng 03 năm 2022 về việc Công khai Danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cùng cấp và liên thông giữa các cấp chính quyền trong giải quyết TTHC.
- BC số 987/BC-UBND; tại trang 3, dòng 13 từ trên xuống: Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn: 5.919/5.937 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,69%. Hồ sơ quá hạn 18/5.937 hồ sơ chiếm 0,3% Số hồ sơ trễ hạn trên cổng dịch vụ công của cấp huyện là do lỗi mạng, lỗi hệ thống chuyển từ hệ thống Một cửa điện tử 1.0 sang hệ thống Một cửa 2.0, do công chức chậm thực hiện việc luân chuyển, xử lý hồ sơ trên Hệ thống Một cửa điện tử, hồ sơ trên thực tế đã chuyển trả cho người dân theo đúng quy định, người dân không có ý kiến thắc mắc nào. - BC giải trình số 266 của phòng Lao động TBXH - BC giải trình số 59 của phòng Kinh tế - Hạ tầng

Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn: 18.045/18.152 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,4%. Hồ sơ quá hạn 107/18.152 hồ sơ chiếm 0,58%. Số hồ sơ trễ hạn trên cổng dịch vụ công của cấp xã là do lỗi mạng, lỗi hệ thống chuyển từ hệ thống Một cửa điện tử 1.0 sang hệ thống Một cửa 2.0, do công chức chậm thực hiện việc luân chuyển, xử lý hồ sơ trên Hệ thống Một cửa điện tử, hồ sơ trên thực tế đã chuyển trả cho người dân theo đúng quy định, người dân không có ý kiến thắc mắc nào.
Trong năm 2022 huyện Tuần Giáo có 125 hồ sơ xử lý trễ hạn trên Hệ thống Một cửa điện tử; Số hồ sơ trễ hạn là do lỗi mạng, lỗi hệ thống chuyển từ hệ thống Một cửa điện tử 1.0 sang hệ thống Một cửa 2.0, do công chức chậm thực hiện việc luân chuyển, xử lý hồ sơ trên Hệ thống Một cửa điện tử, hồ sơ trên thực tế đã chuyển trả cho người dân theo đúng quy định, người dân không có ý kiến thắc mắc nào. "- BC số 1024/BC-UBND, tại trang 3, dòng 2, dòng 4, dòng 12, 19 từ trên xuống, - Danh sách trễ hạn; - Báo cáo và tài liệu kiểm chứng của các đơn vị + BC số 427-BC-UBND xã Mường Mùn từ trang 5 đến 7; BC số 259-BC-UBND xã thị trấn, tại trang số 2 dòng 2 từ trên xuống, từ trang 7 đến 37; BC số 259-BC-UBND xã Quài Cang, từ trang 8 đến trang 10; BC số 380-BC-UBND xã Quài Tở, tại trang số 4,8,9;BC số 148-BC-UBND xã Pú Nhung tại trang 6 đến 8 ; BC số 259-BC-UBND xã Quài Nưa từ trang 6 đến13; BC số 80-BC-UBND xã Phình Sáng, từ trang 7 đến trang 9; BC số 468-BC-UBND xã Tênh Phông từ trang 9-14; BC số 731-BC-UBND xã Chiềng Sinh, tại trang số 5 đến trang 8; B

- "Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của huyện năm 2022 đạt Xuất sắc, đứng thứ 2/10 huyện thị (BC số 401/BC-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh) - Báo cáo số 962/BC-UBND: Kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC Năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo. Đường link trên Cổng thông tin điện tử của huyện: https://tuangiao.gov.vn/laws/detail/Ket-qua-cham-diem-danh-gia-viec-giai-quyet-TTHC-Nam-2022-tren-dia-ban-huyen-Tuan-Giao-9083/
BC số 987/BC-UBND, tại trang 2, mục 4, dòng thứ 10 từ dưới lên: Công khai địa chỉ, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh. Trong năm 2022 UBND huyện Tuần Giáo không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của các tổ chức, cá nhân liên quan đến các quy định hành chính. (Có biểu 05 chi tiết kèm theo).
BC số 987/BC-UBND, tại trang 2, mục 4, dòng thứ 10 từ dưới lên: Công khai địa chỉ, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh. Trong năm 2022 UBND huyện Tuần Giáo không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của các tổ chức, cá nhân liên quan đến các quy định hành chính. (Có biểu 05 chi tiết kèm theo).

- BC số 987/BC-UBND, tại trang 1, dòng thứ 04 từ dưới lên: Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử: Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2022 về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Tuần Giáo. ;

+ Tại trang 2, mục 2 dòng thứ 9 và 13 từ trên xuống: Ban hành văn bản số 42/UBND-VP ngày 13/01/2021 về việc Triển khai thực hiện đưa các thủ tục hành chính ngành dọc vào tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã theo danh mục được phê duyệt theo Quyết định 1291/QĐ-Ttg ngày 07/10/2019.

Ban hành văn bản số 299/UBND-VP ngày 07 tháng 03 năm 2022 về việc Công khai Danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cùng cấp và liên thông giữa các cấp chính quyền trong giải quyết TTHC.

Tại trang 2, mục 3 dòng 18 từ trên xuống: UBND huyện ban hành kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 20/01/2022 Kế hoạch Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022;

+ tại trang 4 dòng thứ 11: ban hành văn bản số 1585/UBND-VP ngày 19/10/2022 về triển khai sử dụng bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị trên địa bàn huyện; mục 7 dòng thứ 14 từ dưới lên: Ban hành văn bản 108/UBND-VP ngày 20/01/2022 về việc Tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi

QĐ số 2152/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 tại trang 3 số thứ tự 16: công nhận sáng tiến cấp cơ sở Năm 2022, huyện Tuần Giáo có 01 sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách TTHC được UBND huyện công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp huyện, cụ thể: - Sáng kiến: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Tuần Giáo. Tác giả: Trương Kiên Cương - Phó chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện.

Các Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của 13/13 cơ quan thuộc UBND huyện. 100% các cơ quan chuyên môn của UBND huyện đã có Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
BC số 963/BC-UBND ngày 19/12/2022 BC cải cách hành chính năm 2022,tại mục 3.1, trang 12, dòng thứ 19, 20 từ trên xuống có ghi: "Đến ngày 13/12/2022 đã có 13/13 cơ quan ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định."

"- BC 880-BC-UBND-28/11/2022-UBND, trang 1, mục 4, có nội dung "100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện thực hiện đúng quy định về số lượng lãnh đạo, quản lý. Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị nhỏ hơn số lượng công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị mình" . - Biểu 7 kèm theo BC 880-BC-UBND, có: số liệu tại cột 4 (cấp trưởng) + số liệu cột 5 (cấp phó) nhỏ hơn số liệu cột 7 (số lượng CC, VC làm chuyên môn)."
UBND huyện thực hiện giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 là giảm 8 đơn vị, đạt 11,76%. thể hiện trong báo cáo số 963/BC-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện về công tác cải cách hành chính năm 2022, tại trang 12, mục 3.1, gạch đầu dòng thứ 3 từ trên xuống.
"- BC 880-BC-UBND-28/11/2022-UBND, Trang 1, mục 1, có ghi "100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện thực hiện đúng quy định về số lượng công chức (tính đến ngày 31/12/2022 số lượng cán bộ, công chức của 100% các phòng, ban thuộc UBND huyện không vượt quá số lượng biên chế được UBND giao cho phòng, ban đó)". - Biểu 1, trang 1, 2 kèm theo BC 880-BC-UBND, có: số liệu Cột 2 (số biên chế công chức hiện có) không vượt quá số liệu tại Cột 1 (số biên chế được giao). - QĐ số 44-QĐ-UBND-07/01/2022 của UBND - Biểu kèm theo QĐ 44-QĐ-UBND, cột 3 (giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2022); - Bảng lương tháng 11, tháng 12 năm 2022 của 3 đơn vị sử dụng công chức: Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Phòng Nông nghiệp &PTNT.

- Báo cáo số 880/BC-UBND ngày 28/11/2022 báo cáo số lượng, chất lượng CBCCVC năm 2022, tại trang 1, mục 2 có ghi "100% các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện thực hiện đúng quy định về số lượng người làm việc (tính đến ngày 31/12/2022 số lượng người làm việc của 100% các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện không vượt quá tổng số lượng người làm việc được UBND giao cho đơn vị sự nghiệp đó)".
- Thống kê tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị SNCL: Tại Biểu 3, trang 5 kèm theo BC 880/BC-UBND, số liệu Cột 3 (tổng số người có mặt).
- Tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước không vượt quá tổng số lượng người làm việc được giao
- QĐ số 43/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về giao số lượng người làm việc của sự nghiệp khác năm 2022; QĐ 1543-QĐ-UBND ngày 11/8/2022 giao số lượng người làm việc của sự nghiệp giáo dục năm học 2022-2023.
- Biểu kèm theo QĐ 43/QĐ-UBND, Cột 3 (số lượng người làm việc được giao); Biểu kèm theo QĐ 1543/QĐ-UBND ngày 11/8/2022, Cột 3 (số lượng người làm việc được giao);
- Tóm lại: Số lượng người có mặt (Cột 3, Biểu 3, trang 5 kèm theo BC 880/BC-UBND) không vượt quá số lượng người được giao tại (Cột 3, Biểu kèm theo QĐ 43 và cột 3 biểu kèm theo QĐ 1543).
- Minh chứng: Bảng lượng tháng 11, 12 của 3 đơn vị Sư nghiệp thuộc huyện: Trung tâm VH-TT-TH, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, TT Quản lý đất đai.

"- Năm 2021, giao 97 biên chế công chức; được ghi trong cột 3 tại Biểu đi kèm theo QĐ số 2190/QĐ-UBND ngày28/9/2021. - Năm 2022, giao 97 biên chế công chức; được ghi trong cột 3 tại Biểu kèm theo QĐ số 44/QĐ-UBND ngày 07/01/2022. - Tỷ lệ giảm số lượng biên chế hành chính năm 2021 so với năm 2015 là 12 biên chế (giảm 11%); được ghi trong Mục 1, Phần II, Trang 2 của BC số 1004/BC-UBND ngày 23.12.2022."
- BC 981/BC-UBND ngày 20/12/2022, Trang 2, mục 2, từ dòng 1 đến dòng 3 từ trên xuống của mục 2; có ghi "UBND huyện Tuần Giáo đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước của Trương ương, của UBND tỉnh theo đúng quy định.

UBND huyện thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm đối với tất cả các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp
- Thực hiện kiểm tra ít nhất 30% đơn vị có nội dung phân cấp trở lên: Tại KH số 161/KH-UBNDngày 07/7/2022, Trang 2 phần II mục 1, gạch đầu dòng thứ nhất có ghi: "Kiểm tra 6/13 (46,15%) các cơ quan chuyên môn thuộc huyện. gạch đầu dòng thứ 2 có ghi: kiểm tra 6/19 (31,57%) UBND cấp xã thuộc huyện.
- Tại Thông báo số 131/TB-ĐKT ngày 23/9/2022, trang 1, mục 3.2 kiểm tra tại các xã: Mường Thín, Nà Sáy, Chiềng Đông, Chiềng Sinh, Toả Tình, Quài Tở. Tại trang 3, mục 3.3 kiểm tra tại các cơ quan: Giáo dục & Đào tạo, Văn phòng HĐND & UBND, Thanh tra, Nông nghiệp & PTNT, Y tế, Dân tộc.
Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện và các đơn vị được kiểm tra".
- Đánh giá kết quả kiểm tra được ghi tại Biên bản kiểm tra của 12 đơn vị được kiểm tra
- Báo cáo số 173/BC-ĐKT ngày 20/10/2022 về khắc phục những tồn tại hạn chế qua kiểm tra CCHC.

100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý đúng quy định. được thể hiện ở Báo cáo số 173/BC-ĐKT ngày 20/10/2022 và các báo cáo đã khắc phục xử lý qua thanh tra kèm tài liệu kiểm chứng của các đơn vị được kiểm tra.
(Tiêu chí không xét)

- Sáng kiến trong cải cách tổ chức bộ máy: "Một số giải pháp đổi mới trong công tác tinh giản biên chế và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức góp phần nâng cao hoạt động cải cách hành chính trong lĩnh vực tổ chức bộ máy trên địa bàn huyện Tuần Giáo", đáp ứng các yêu cầu: + Sáng kiến có liên quan đến công tác cải cách tổ chức bộ máy. + Sáng kiến đã được áp dụng trong thực tiễn để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC trong phạm vi huyện Tuần Giáo. + Sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ CCHC của huyện. + Được UBND huyện công nhận tại QUyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 27/12/2022.
- UBND huyện đã có Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 28/9/2022 trình Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt Đề án VTVL cơ cấu ngạch công chức năm 2022-2023 và Đề án số 1607/ĐA-UBND ngày 28/9/2022 kèm theo Tờ trình số 241. - Tại báo cáo số 1004/BC-UBND ngày 23/12/2022, trang 2, dòng thứ nhất và dòng thứ 2 có ghi: "100% các cơ quan hành chính của UBND huyện đã hoàn thành xong việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực VTVL". - 100% các phòng chuyên môn của UBND huyện Tuần Giáo đã bố trí công chức theo đúng đề án VTVL đã được phê duyệt; bố trí đúng cơ cấu ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí; được ghi trong báo cáo số 1004/BC-UBND tại trang 1, từ dòng thứ 1 đến dòng thứ 3 của Mục 2.1.

- UBND huyện đã có Tờ trình số 241/TTr-UBND ngày 28/9/2022 trình Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt Đề án VTVL cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022-2023 và Đề án số 1066/ĐA-UBND ngày 28/9/2022 kèm theo Tờ trình 241; - 100% đơn vị sự nghiệp đã hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng VTVL theo danh mục đã được phê duyệt năm 2022-2023, được ghi tại báo cáo số 1004/BC-UBND, tại trang 2, mục 2.2 từ dòng thứ 7 đến dòng 8 từ trên xuống. - 100% đơn vị sự nghiệp bố trí viên chức theo VTVL và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; được ghi trong báo cáo số 1004/BC-UBND, tại mục 2.2, trang 2 dòng thứ 9, dòng thứ 10 từ trên xuống.

"- UBND huyện tuyển dụng 01 đợt công chức cấp huyện: tại BC số 880/BC-UBND ngày 28/11/2022, tại trang 2, dòng thứ 7, thứ 8 từ trên xuống của mục 11 có ghi:"Tuyển dụng 01 đợt công chức huyện, kết quả tuyển dụng được 10 công chức (đảm bảo đầy đủ và đúng quy trình, thủ tục, công khai và minh bạch)". - Danh sách tuyển công chức huyện tại Trang 177, mục I, phần A Biểu 15 kèm theo báo cáo BC 880/BC-UBND. - Quy trình tuyển dụng được scan trong 01 file 5.2.1-Quy trình tuyển dụng công chức hành chính và trong báo cáo số 963/BC-UBND ngày 19/12/2022 báo cáo cải cách hành chính năm 2022, tại trang 15 và trang 16.
"- UBND huyện tuyển dụng 01 đợt viên chức sự nghiệp khác: tại BC số 880/BC-UBND ngày 28/11/2022, tại trang 2, dòng thứ 9, 10,11 từ trên xuống của mục 11 có ghi:"Tuyển dụng 01 đợt viên chức sự nghiệp khác, kết quả tuyển dụng được 04 viên chức sự nghiệp khác (đảm bảo đầy đủ và đúng quy trình, thủ tục, công khai và minh bạch)". - Danh sách tuyển dụng viên chức huyện tại Trang 177, mục II, phần A Biểu 15 kèm theo báo cáo BC 880/BC-UBND. - Quy trình tuyển dụng được scan trong 01 file 5.2.2-Quy trình tuyển dụng viên chức sự nghiệp khác và trong báo cáo số 963/BC-UBND ngày 19/12/2022 báo cáo cải cách hành chính năm 2022, tại trang 15 và trang 16.

- UBND huyện cử công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên, kế toán viên năm 2022 tại văn bản số 29/TTr_UBND ngày 16/01/2022. Các công chức được cử đi dự thi đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện dự thi. - 100% công chức dự thi đúng quy định, đảm bảo cơ cấu ngạch.
- UBND huyện cử công chức dự thi thăng hạng năm 2022 tại văn bản số 29/TTr_UBND ngày 16/01/2022. Các viên chức chức được cử đi dự thi đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện dự thi. - 100% viên chức chức dự thi đúng quy định, đảm bảo cơ cấu ngạch. - UBND huyện thực hiện quy định về xét thăng hạng cho 06 viên chức ngành nông nghiệp thuộc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. Tại tờ trình đề nghị số 245/Ttr-UBND ngày 28/10/2022 kèm theo đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (từ hạng IV lên hạng III) - 100% Viên chức trong Danh sách (kèm theo tờ trình số 245 ngày 28/10/2022 đề nghị thăng hạng đều đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xét thăng hạng. và được UBND tỉnh đồng ý cho tổ chức xét thăng hạng tại văn bản số 3722/UBND-NC ngày 15/11/2022; UBND huyện đã ban hành Thông báo số 1784/TB-UBND ngày 25/11/2022 về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp & PTNT từ hạng IV lên hạng III. UBND huyện đang thực hiện đến bước nhận hồ sơ dự xét thăng hạng.

"- Báo cáo số 880/BC-UBND ngày 28/11/2022, Trang 2, Mục 10, từ dòng thứ 3 đến dòng thứ 10, có ghi: "Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý được UBND huyện thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định và đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục, cơ cấu, số lượng tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Căn cứ vào nhu cầu công việc, yêu cầu nhiệm vụ thực hiện bổ nhiệm công chức, viên chức có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, chính trị, đạo đức lối sống".
- Danh sách trích ngang người được bổ nhiệm trang 172, 173 - biểu 14B kèm theo BC số 880; người được bổ nhiệm lại trang 173, 174 - biểu 14B kèm theo BC Số 880; luân chuyển điều động trang 175 - biểu 14B kèm BC số 880; người được phê chuẩn trang 176-biểu 14B kèm báo cáo số 880
- Người được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đảm bảo đủ, đúng quy định, quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn (số các QĐ bổ nhiệm thể hiện tại cột cuối cùng của Biểu 14B, trình tự nằm ở cột cuối cùng trong biểu 14B gửi kèm báo cáo số 880/BC-UBND).
- Thời gian bổ nhiệm đảm bảo theo quy định, được tổng hợp ghi cùng cột số Quyết định bổ nhiệm tại cột cuối cùng của Biểu 14B kèm BC số 880."

"- Huyện thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo quy định tại các văn bản: QĐ số 2126/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 về ban hành quy chế đánh giá CBCCVC huyện Tuần Giáo; Hướng dẫn số 1718-HD-UBND ngày 11/11/2022. - Việc đánh giá xếp loại đảm bảo đúng quy định hiện hành, đầy đủ nội dung, đúng trình tự, đảm bảo thời gian theo yêu cầu, thể hiện ở dòng thứ 6 đến dòng thứ 17, từ trên xuống, tại Trang 1 trong BC số 10/BC-UBND ngày 5/01/2022."
"- BC số 1072/BC-UBND ngày 29.12.2021, Trang 3, Mục 2, dòng thứ 25 đến dòng 26 từ trên xuống dưới có ghi:"Trong năm, không có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính".

"- Năm 2022 huyện xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng số 216/KH-UBND ngày 17/11/2021 kèm 03 biểu kèm theo (biểu số 01, 02, 03). - Kết quả: Huyện hoàn thành đào tạo, bồi dưỡng đạt 100% của kế hoạch số 216/KH-UBND, được thể hiện ở 2 dòng cuối cùng của mục 2.1, trang 2 của báo cáo số 920/BC-UBND ngày 08/12/2022 và 03 biểu kèm theo có ghi: "Kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của huyện Tuần Giáo đạt 100% so với Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 08/12/2022 của UBND huyện.
"- Huyện chuyển đổi về chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định theo kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 25/3/2022 - Danh sách công chức cần chuyển đổi DS_chuyển đổi công chức cấp xã năm 2022."

"- Năm 2022: UBND huyện đã chuyển đổi được 12 người đủ điều kiện chuyển đổi, ghi tại Phần III mục I, mục 2 tại dòng cuối cùng của trang 12 và dòng đầu tiên của trang 13 có ghi: "đến thời điểm báo cáo năm 2022 đã chuyển đổi vị trí công tác đối với 12 công chức xã theo kế hoạch"
- Danh sách viên chức thuộc diện phải chuyển đổi năm 2022(có 12 công chức xã)
- Danh sách viên chức đã chuyển đổi năm 2021 (có 03 viên chức kế toán);
- Các Quyết định chuyển đổi năm 2021: số 2002; 2003; 2004/QĐ-UBND ngày 27.8.2021."
- Các quyết định chuyển đổi năm 2022: 12 công chức xã.

"- 100% CB cấp xã của huyện Tuần Giáo đã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; được thể hiện tại Mục 2, Trang 1 của BC số 1011/BC-UBND ngày 29/12/2022 báo cáo thống kê số lượng, chất lượng CBCC cấp xã năm 2022, tại trang 1, dấu + thứ nhất có ghi: Số cán bộ cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ đạt 100%. - Thể hiện số liệu cụ thể ở cột Trình độ chuyên môn của Biểu số 01 kèm theo BC số 1011/BC-UBND huyện
"- 100% công chức cấp xã của huyện Tuần Giáo đã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; được thể hiện tại Mục 2, Trang 1 của BC số 1011/BC-UBND ngày 29/12/2022 báo cáo thống kê số lượng, chất lượng CBCC cấp xã năm 2022, tại trang 1, dấu + thứ hai có ghi: Số công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ đạt 100%. - Thể hiện số liệu cụ thể ở cột Trình độ chuyên môn của Biểu số 02 kèm theo BC số 1011/BC-UBND huyện.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban CD CCHC tỉnh đối với lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. UBND huyện Tuần Giáo thực hiện xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức đạt 100% kết quả, chất lượng, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chưc, viên chức thể hiện ở các văn bản: Báo cáo số 880/BC-UBND ngày 28/11/2022 báo cáo chất lượng cán bộ, công chức, viên chức huyện năm 2022; báo cáo số 1011/BC-UBND ngày 29/12/2022 báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã năm 2022 và các văn bản kế hoạch triển khai của huyện có đính kèm theo.
- Sáng kiến đổi mới trong cải cách chế độ công vụ: "Giải pháp nâng cao đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã góp phần nâng cao hoạt động cải cách hành chính trên địa bàn huyện Tuần Giáo, đáp ứng yêu cầu: + Có liên quan đến công tác cải cách chế độ công vụ. + Đã được áp dụng trong thực tiễn để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC trong phạm vi huyện Tuần Giáo. + Đã mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ CCHC của huyện. + Được UBND huyện công nhận tại Quyết định số 2152 ngày 27/12/2022.

Tại trang 2 mục 1, phần II của Báo cáo số 495/BC-TCKH ngày 30/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2022
Tại biểu kèm theo Báo cáo số 174/BC-UBND 05/4/2021, số thực hiện/số kiến nghị của xử lý kinh tế là 588.697.000đ/588.697.000đ (Đạt 100%) Tại mục I trang 1 Báo cáo số 568/BC-UBND ngày 25/7/2022, số thực hiện/số kiến nghị của xử lý kinh tế là 51.015.632đ/51.015.632đ (đạt 100%) Tại mục II trang 1 Báo cáo số 568/BC-UBND ngày 25/7/2022, số thực hiện/số kiến nghị của xử lý kinh tế là 111.508.000đ/111.508.000đ (đạt 100%) Tại mục III trang 1 Báo cáo số 568/BC-UBND ngày 25/7/2022, số thực hiện/số kiến nghị của xử lý kinh tế là 964đ/964đ (đạt 100%)

100% số cơ quan, đơn vị thực hiện ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Trong năm 2022, UBND huyện Tuần Giáo đã lập Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2022 theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
Trong năm 2022 UBND huyện Tuần Giáo không có thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên nào
Trong năm 2022 UBND huyện Tuần Giáo không có thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên nào
- Ban QLDA các công trình phân phối kết quả tài chính (Đã trích lập các quỹ). -Tại biểu 01, 02, 07 của báo cáo số 495/BC-TCKH ngày 30/12/2022 về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2022
Trong năm 2022 đã thực hiện báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (Mục cải cách tài chính công) định kỳ đúng tiến độ theo công văn số 1084/BCĐCCHC-SNV ngày 09/6/2022 của Ban chỉ đạo CCHC tỉnh Điện Biên
Trong năm 2022, có 01 sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách tài chính công được công nhận

(Tiêu chí không xét)
(Tiêu chí không xét)
(Tiêu chí không xét)
(Tiêu chí không xét)
I. UBND huyện Tuần Giáo ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022; Báo cáo kết quả chuyển đổi số năm 2022 được thể hiện tại Phần I. của Kế hoạch 266/KH-UBND chuyển đổi số năm 2023 và báo cáo 1001/BC-UBND. 100% các nội dung kế hoạch được đề ra từ đầu năm đều hoàn thành.

- Tổng số văn bản đi (trừ văn bản mật): 19.038 + Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 11.561 + Cấp xã: 7.477 - Số lượng văn bản đi dưới dạng điện tử toàn huyện là: 19.038 (trừ văn bản mật) trong đó: + Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 11.561 + Cấp xã: 7.477 - Số lượng văn bản gửi dưới dạng điện tử song song với bản giấy: 2.067 - Văn bản gửi qua mạng: 19.038. + Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 11.561 + Cấp xã: 7.477 - Văn bản gửi có ký số: 18.940/19.038 = 99,47% + Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 11.556/11.561=99,96% + Cấp xã: 7.384/7.447=98,76% (Chi tiết có trong Biểu 1 kèm theo báo cáo 1009/BC-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Tuần Giáo)
- Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận dưới mọi hình thức: 23.608 + Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận qua bộ phận 1 cửa: 23.608 + Số hồ sơ giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến: 23.609 + Tỷ lệ% hồ sơ được thực hiện trên hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh: 23.608/23.608 = 100%. (Chi tiết trong biểu 4 Báo cáo số 1009/BC-UBND ngày 28/12/2022 kèm theo)

- Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã cung cấp các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; trong đó: 468 TTHC cấp huyện, xã, cụ thể:
+ Cấp huyện 329 (144 mức độ 2; 21 mức độ 3; 164 mức độ 4).
+ Cấp xã 139 (67 mức độ 2; 9 mức độ 3; 63 mức độ 4).
(Danh mục các TTHC cấp huyện, xã trong biểu 2,3 kèm theo)
- Tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ trên cổng DVC của tỉnh: 78
+ Trong đó: 42 TTHC mức độ 2; 36 TTHC mức độ 3,
(Biểu 5 kèm theo)
+ Tổng Số TTHC có hồ sơ phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4: 36;
+ Tỷ lệ % DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 36/36=100%, trong đó: 32/36 = 88,89 % TTHC mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên cổng DVC của tỉnh (chỉ tính tỷ lệ trên TTHC mức độ 3,4 vì chỉ có mức độ 3,4 mới có nộp trực tuyến).
(Biểu 6 kèm theo)

(Chi tiết trong biểu 2,3,5,6 báo cáo 1009/BC-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện kèm theo)

- Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận dưới mọi hình thức: 23.608 + Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận qua bộ phận 1 cửa: 23.608 + Số hồ sơ giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến: 23.609 + Tỷ lệ% hồ sơ được thực hiện trên hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh: 23.608/23.608 = 100%. (Chi tiết trong biểu 4 kèm theo) - Tổng số hồ sơ mức độ 3,4 đã tiếp nhận dưới mọi hình thức: 13.763 hồ sơ, trong đó: + Đã tiếp nhận và giải quyết trên Cổng DVC của tỉnh: 13.763 đạt tỷ lệ 13.763/13.763 =100 % + Đã tiếp nhận và giải quyết trực tuyến: 11.543 + Tỷ lệ % tiếp nhận và giải quyết trực tuyến: 11.543/13.763 =83,87 % (Chi tiết trong biểu 7 kèm theo) (Chi tiết trong biểu 4,7 kèm theo báo cáo 1009/BC-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Tuần Giáo)

Kết quả thực hiện BCCI được thể hiện tại biểu số liệu kèm theo báo cáo số 986 của UBND huyện Tuần giáo và BC số 23 của Bưu điện huyện Tuần Giáo.
- Danh mục TTHC tiếp nhận và không tiếp nhận qua dịch vụ BCCI theo Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên:
+ Tổng số: 105 TTHC tiếp nhận qua dịch vụ BCCI (trong đó có 70 TTHC cấp huyện; 23 TTHC cấp xã; 12 TTHC dùng chung các cấp)- Có danh mục TTHC chi tiết trong Biểu 9 kèm theo.
- Tổng số: 314 TTHC không thực hiện tiếp nhận qua dịch vụ BCCI (trong đó có 215 TTHC cấp huyện; 88 TTHC cấp xã; 11 TTHC dùng chung các cấp).
- Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC toàn huyện: 23.608 hồ sơ, trong đó:
+ Mức độ 2: 9.845 hồ sơ
+ Mức độ 3,4 toàn huyện là: 13.763 hồ sơ
- Kết quả tiếp nhận và chuyển trả hồ sơ giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI: 10.877 hồ sơ, trong đó:
+ Tiếp nhận: 1241 hồ sơ.
+ Chuyển trả: 9.500 hồ sơ.
+ Tiếp nhận và chuyển trả: 136
(Chi tiết trong biểu 8 kèm theo)
- Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh tiếp nhận hoặc chuyển trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI:
+ Tổng số TTHC đã triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 103 (Biểu 9 kèm theo)
+ Tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ sử dụng dịch vụ BCCI:

Kết quả thực hiện BCCI được thể hiện tại biểu số liệu kèm theo báo cáo số 986 của UBND huyện Tuần giáo và BC số 23 của Bưu điện huyện Tuần Giáo. Tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã tiếp nhận qua dịch vụ BCCI so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của các TTHC được phép gửi qua BCCI theo quyết định 1077/QĐ-UBND đạt 35%

- Tỷ lệ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI:
+ Tổng số TTHC đã triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI có phát sinh hồ sơ: 71
+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm (cả tiếp nhận qua dịch vụ BCCI và qua hình thức khác) của 71 TTHC nêu trên: 23.608
+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận qua dịch vụ BCCI của 71 TTHC nêu trên: 10.877
+ Tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã tiếp nhận qua dịch vụ BCCI so với tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của 71 TTHC nêu trên: 10.877/23.608 = 46,07 %
(Biểu 10 kèm theo báo cáo 1009/BC-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện)

Kết quả thực hiện BCCI được thể hiện tại biểu số liệu kèm theo báo cáo số 986 của UBND huyện Tuần giáo và BC số 23 của Bưu điện huyện Tuần Giáo. Tính tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI so với tổng số hồ sơ đã trả kết quả giải quyết trong năm của các TTHC được quy định tại quyết định 1077/QĐ-UBND. đạt 75%. - Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI: + Tổng số TTHC đã triển khai thực hiện trả kết quả giải quyết qua dịch vụ: 71 + Tổng số hồ sơ TTHC trong năm đã được trả kết quả giải quyết (bao gồm trả qua dịch vụ BCCI và trả qua hình thức khác) của 71 TTHC nêu trên: 23.608 + Tổng số hồ sơ đã được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI của 71 TTHC nêu trên: 9.500 + Tỷ lệ % giữa số hồ sơ đã được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI so với tổng số hồ sơ đã trả kết quả giải quyết trong năm của 71 TTHC nêu trên: 9.500/23.608 = 40,24 % (Biểu 10 kèm theo 1009/BC-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện))
(Tiêu chí không xét)

Tại trang 1, dòng 13 từ dưới lên của Báo cáo số 915/BC-UBND ngày 06/12/2022, dự toán thu ngân sách địa phương 715 tỷ 818 triệu đồng, ước thực hiện cả năm đạt 842 tỷ 141 triệu đồng, đạt 118% dự toán.

022